

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Định An - Sông Hậu, đoạn từ phao báo hiệu hàng hải số “21” + 800 m đến rạch Gòi Lớn

TVH – 29 – 2022

Vùng biển: Tỉnh Trà Vinh, tỉnh An Giang.

Tên luồng: Luồng hàng hải Định An - Sông Hậu.

Đoạn luồng: Từ phao báo hiệu hàng hải số “21” + 800 m đến rạch Gòi Lớn.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ SH_2210_10 đến SH_2210_47, tỷ lệ 1/5000 đo đạc hoàn thành tháng 11/2022, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp.

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Định An - Sông Hậu, đoạn từ phao báo hiệu hàng hải số “21” + 800 m đến rạch Gòi Lớn như sau:

Trong phạm vi luồng hàng hải được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ”:

1. Đoạn từ phao BHHH số “21” + 800 m đến phao BHHH số “85” có chiều dài khoảng 78,9 km, bề rộng luồng 200 m:

- Đoạn từ phao BHHH số “21” + 800 m đến phao BHHH số “34” – 1,0 km, chiều dài khoảng 5,1 km, độ sâu đạt 3,5 m nằm sát biên phải luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 4,9 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “34” – 1,0 km đến phao BHHH số “44”, chiều dài khoảng 12,6 km, độ sâu đạt 6,3 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “44” đến phao BHHH số “62” – 400 m, chiều dài khoảng 22,0 km, độ sâu đạt 7,7 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “62” – 400 m đến phao BHHH số “62” + 1,2 km, chiều dài khoảng 1,6 km, độ sâu đạt 5,1 m nằm sát biên phải luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 6,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “62” + 1,2 km đến phao BHHH số “70” – 420 m, chiều dài khoảng 8,3 km, độ sâu đạt 8,3 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “70” – 420 m đến phao BHHH số “74” + 900 m, chiều dài khoảng 6,2 km, độ sâu đạt 10,1 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “74” + 900 m đến phao BHHH số “76” + 1,0 km, chiều dài khoảng 2,5 km, độ sâu đạt 7,9 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “76” + 1,0 km đến Bến cảng Cái Cui, chiều dài khoảng 9,1 km, độ sâu đạt 11,1 m.

- Đoạn từ Bến cảng Cái Cui đến phao BHHH số “86”, chiều dài khoảng 2,0 km, độ sâu đạt 9,3 m

- Đoạn từ phao BHHH số “86” đến phao BHHH số “85”, chiều dài khoảng 9,5 km, độ sâu đạt 11,7 m

2. Đoạn từ phao BHHH số “85” đến khu vực Bến cảng Hoàng Diệu, bề rộng luồng 200 m, trong đó gồm hai nhánh luồng được phân chia bởi Cồn Sơn như sau:

a) Đoạn luồng nhánh chính tại phía phải Cồn Sơn, chiều dài khoảng 6,3 km, độ sâu đạt 9,5 m.

b) Đoạn luồng nhánh tại phía trái Cồn Sơn, chiều dài khoảng 6,7 km, tuyến luồng tận dụng độ sâu tự nhiên có tọa độ tìm tuyến xác định theo bảng sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
T10	10 ⁰ 04’42,3” N	105 ⁰ 45’08,3” E	10 ⁰ 04’38,7” N	105 ⁰ 45’14,8” E
1	10 ⁰ 04’14,3” N	105 ⁰ 46’43,7” E	10 ⁰ 04’10,7” N	105 ⁰ 46’50,2” E
2	10 ⁰ 04’42,3” N	105 ⁰ 45’08,3” E	10 ⁰ 04’38,7” N	105 ⁰ 45’14,8” E
3	10 ⁰ 04’49,2” N	105 ⁰ 44’52,9” E	10 ⁰ 04’45,6” N	105 ⁰ 44’59,3” E
4	10 ⁰ 05’06,7” N	105 ⁰ 44’26,7” E	10 ⁰ 05’03,1” N	105 ⁰ 44’33,1” E
5	10 ⁰ 05’37,0” N	105 ⁰ 44’04,8” E	10 ⁰ 05’33,3” N	105 ⁰ 44’11,3” E
TP12	10 ⁰ 06’06,9” N	105 ⁰ 43’52,4” E	10 ⁰ 06’03,3” N	105 ⁰ 43’58,9” E

- Độ sâu đạt 5,7 m.

3. Đoạn từ khu vực Bến cảng Hoàng Diệu đến Vàm Ô Môn có chiều dài 11,6 km, bề rộng luồng 100 m, độ sâu đạt 11,0 m.

4. Đoạn từ Vàm Ô Môn – Vàm Cái Sắn – Rạch Gòi Lớn có chiều dài 51,66 km, trong đó gồm 02 nhánh luồng được phân chia bởi Cù lao Tân Lộc như sau:

- Đoạn luồng nhánh chính phía phải cù lao Tân Lộc (từ khu vực Vàm Ô Môn đến hết vũng quay tàu tại khu vực Rạch Gòi Lớn – khu vực cặp phao BHHH số “133” và “130”) có chiều dài 32,81 km, bề rộng luồng 200 m, riêng đoạn qua cầu Vàm Cống (với chiều dài khoảng 2,0 km), bề rộng luồng 100 m, độ sâu đạt 7,9 m.

- Đoạn luồng nhánh tại phía trái Cù lao Tân Lộc (từ khu vực cặp phao số “111” và số “108” đến khu vực phao số “125” và số “122” cách cầu Vàm Cống khoảng 1,7 km về phía thượng lưu) có chiều dài 18,85 km, bề rộng luồng 60 m, độ sâu đạt 5,0 m.

5. Khu vực vũng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn đường kính D = 300 m, tâm VQ tại vị trí có tọa độ:

Tâm vũng quay	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
VQ	10 ⁰ 21’46,6” N	105 ⁰ 27’43,4” E	10 ⁰ 21’43,0” N	105 ⁰ 27’49,8” E

- Độ sâu đạt 7,8 m trở lên.

Lưu ý: Xuất hiện đáy cá di động tại các khu vực: Bến phà An Thạnh 3, phao BHHH số “31”, “33” và “70”.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Tàu thuyền hành hải trên tuyến luồng hàng hải Định An - Sông Hậu, đoạn từ phao BHHH số “21” + 800 m đến rạch Gòi Lớn căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các đáy cá di động nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ, Cảng vụ Hàng hải An Giang./.

Nơi nhân:

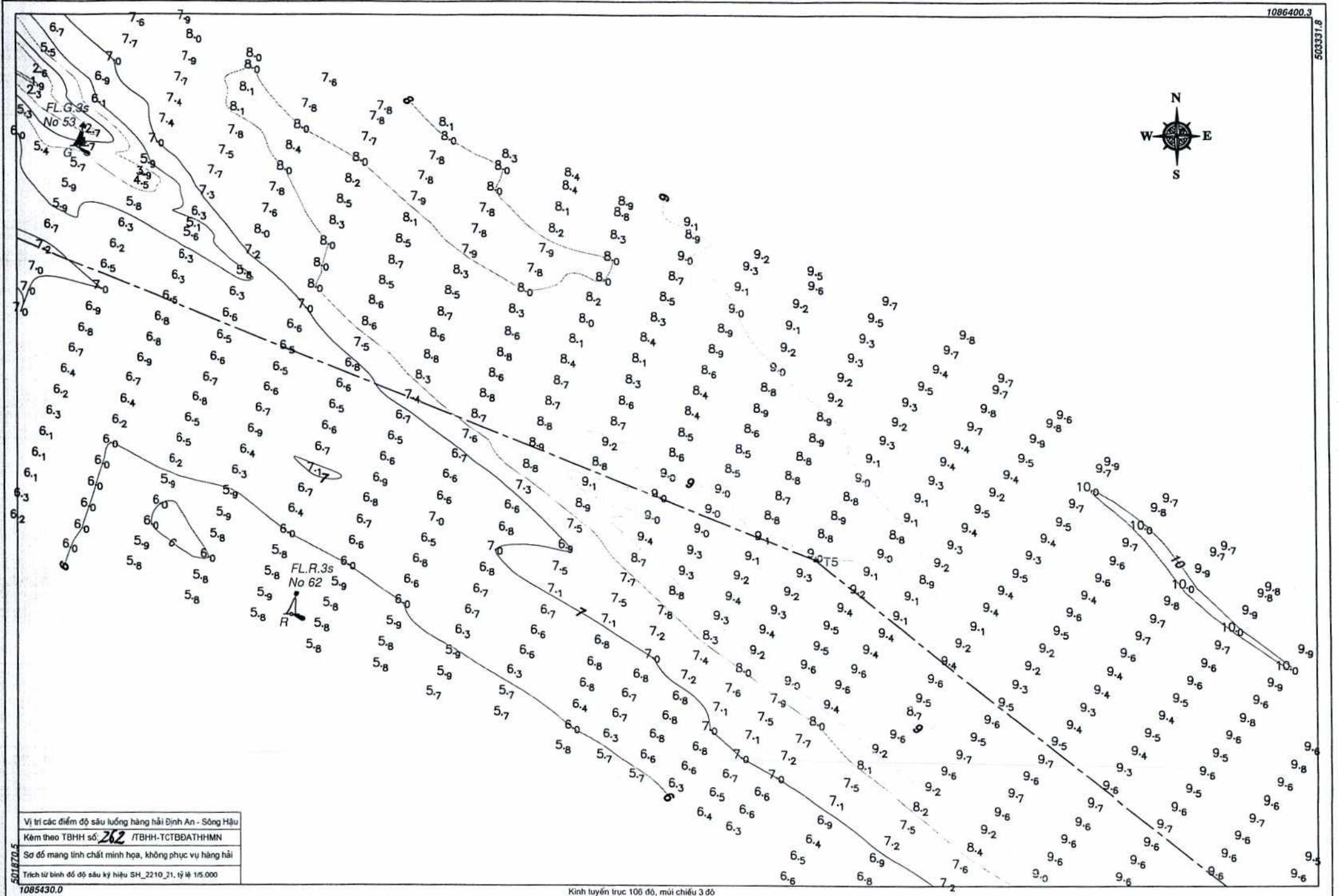
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Cảng vụ Hàng hải An Giang;
- Cty TNHH MTV hoa tiêu KV V
- Cty TNHH MTVT Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Năng}.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Thế Hùng

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 11 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 12 Cty CP Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 17 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 18 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 19 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 20 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 21 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 22 Sở GTVT và Sở NN&PTNT các tỉnh
Trà Vinh
Cần Thơ
Hậu Giang
An Giang
- 23 Bộ đội Biên phòng các tỉnh
Trà Vinh
Cần Thơ
Hậu Giang
An Giang
- 24 Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ
- 25 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ
- 26 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 27 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam



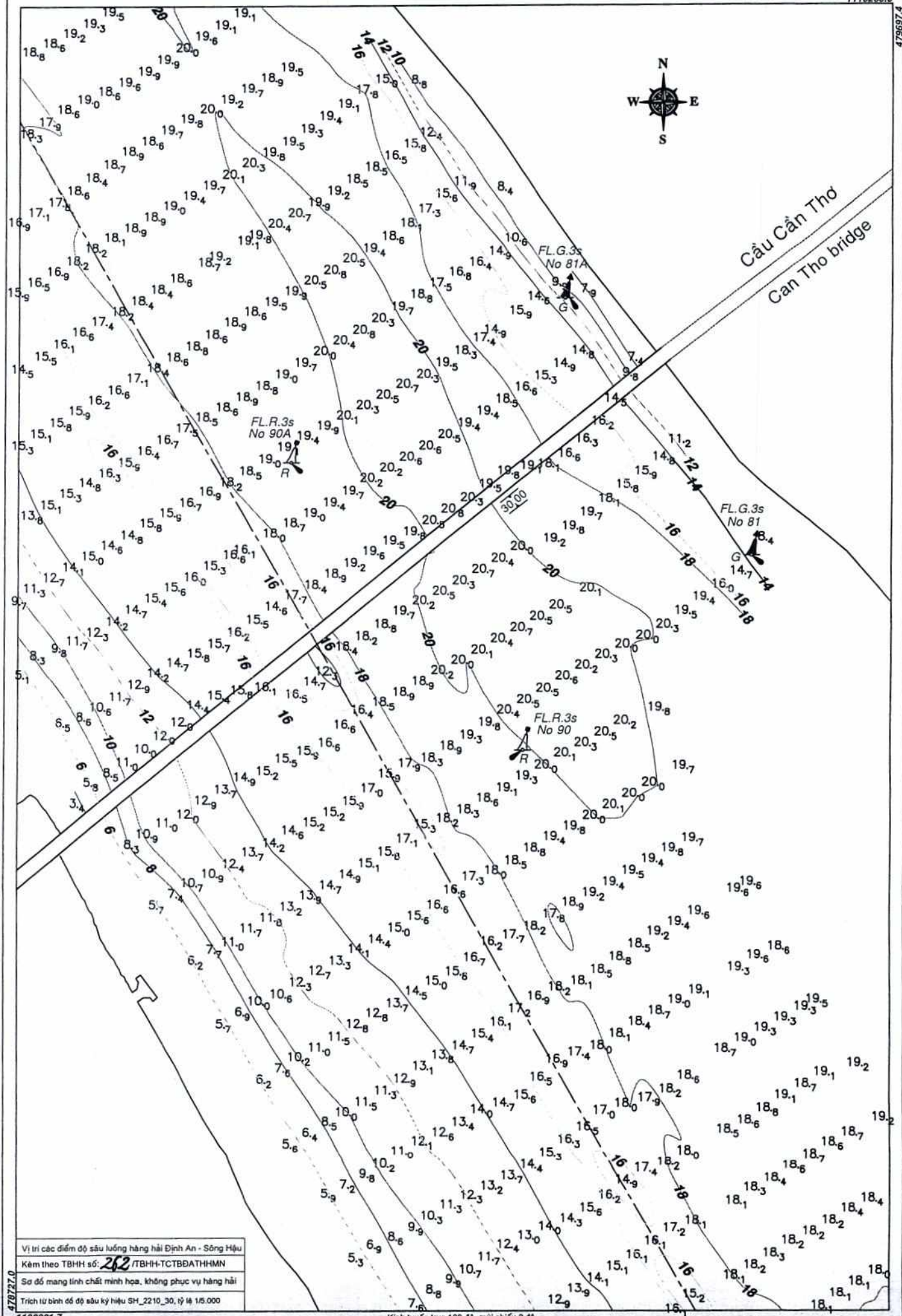
Vị trí các điểm độ sâu lượng hàng hải Định An - Sông Hậu
Kèm theo TBHH số **262** /TBHH-TCTBDATHMN
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu SH_2210_21, tỷ lệ 1/5.000
1085430.0

Kính luyến trực 106 độ, mũi chiều 3 độ

BAH AN SAO 3137



Cầu Cần Thơ
Cần Thơ bridge



Vị trí các điểm độ sâu luồng hàng hải Định An - Sông Hậu

Kèm theo TBHH số: 262 /TBHH-TCTBĐATHHVN

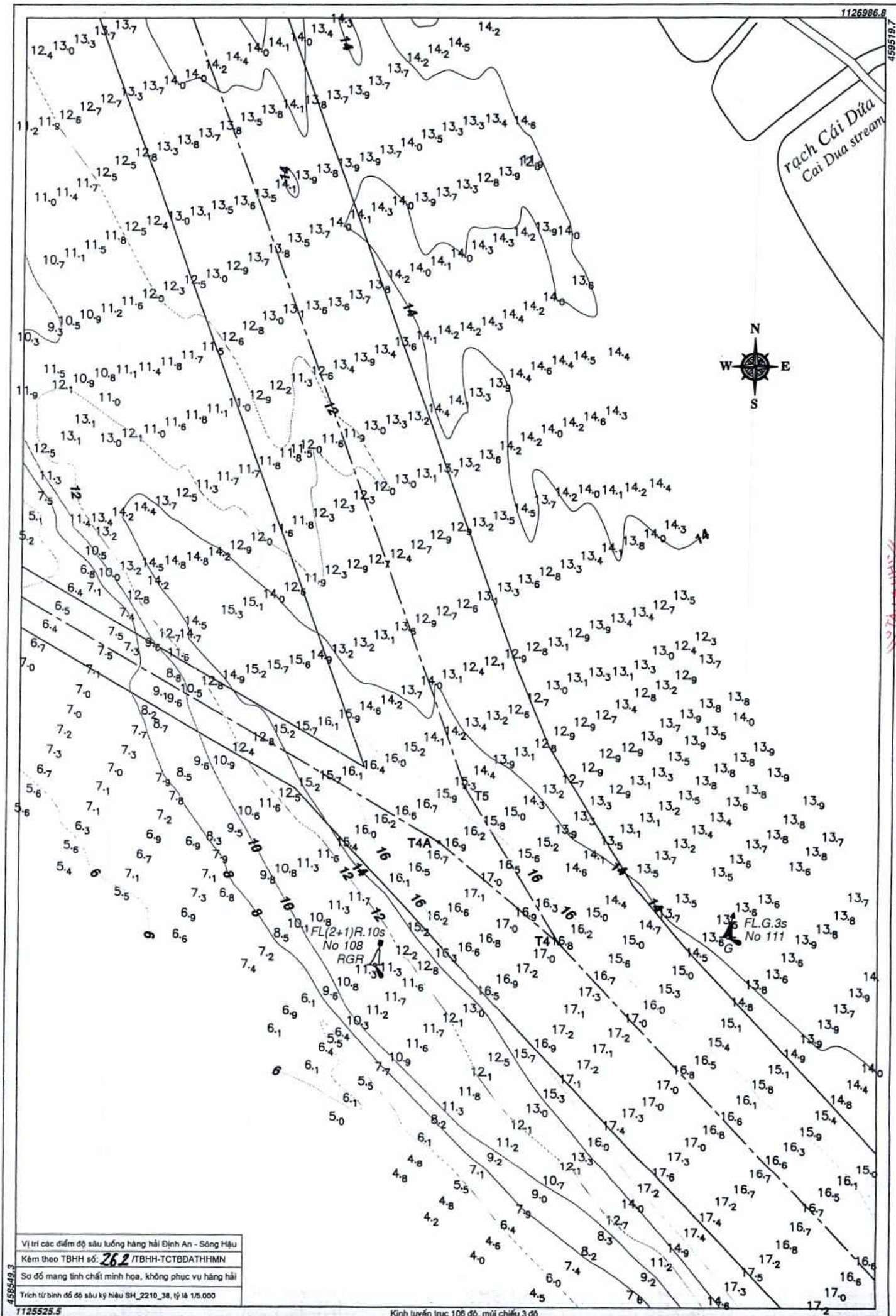
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu kỹ thuật SM_2210_30, tỷ lệ 1/5.000

1108801.7

Kinh tuyến trục 106 độ, múi chiếu 3 độ

rạch Cái Dừa
Cai Dừa stream



Vị trí các điểm độ sâu luồng hàng hải Định An - Sông Hậu
Kèm theo TBHH số: **262** /TBHH-TCTBĐATHHNN
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu kỹ thuật SH_2210_38, tỷ lệ 1/5.000